

**BÁO CÁO**  
**Quyết toán kinh phí hỗ trợ miễn thủy lợi phí năm 2017**

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/09/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ kinh phí miễn thủy lợi phí năm 2017 cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo tài chính và quyết toán kinh phí hỗ trợ miễn thủy lợi phí năm 2017 cho thị xã Bỉm Sơn như sau:

**1. Quyết toán kinh phí hỗ trợ miễn thủy lợi phí:**

Kết quả nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đặt hàng miễn thủy lợi phí:

TT	Chỉ tiêu	Dự toán		Số báo cáo quyết toán	
		DT(ha)	T.tiền (đồng)	DT( ha)	T.tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Vụ chiêm</b>	<b>133,96</b>	<b>150.294.650</b>	<b>133,96</b>	<b>150.294.650</b>
-	Tưới lúa	80,46	108.390.730	80,46	108.390.730
-	Tưới màu	46,5	24.403.920	46,5	24.403.920
-	Nuôi trồng thủy sản	7,0	17.500.000	7,0	17.500.000
<b>2</b>	<b>Vụ mùa</b>	<b>99,77</b>	<b>120.603.080</b>	<b>99,77</b>	<b>120.603.080</b>
-	Tưới lúa	80,37	111.027.840	80,37	111.027.840
-	Tưới màu	19,4	9.575.240	19,4	9.575.240
-	Nuôi trồng thủy sản	0	0	0	0
<b>3</b>	<b>Vụ đông</b>	<b>60,0</b>	<b>34.392.000</b>	<b>45,02</b>	<b>25.805.464</b>
-	Màu	60,0	34.392.000	45,02	25.805.464
	<b>Tổng cộng</b>	<b>293,73</b>	<b>305.289.730</b>	<b>278,75</b>	<b>296.703.194</b>

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.1. Tổng thu cấp bù miễn thuỷ lợi phí năm 2017: 250.000.000 đ

2.2. Tổng chi phí: 296.703.194 đ

TT	Chỉ tiêu	Số đề nghị quyết toán (đơn vị: đồng)
1	Tiền lương	112.024.863
2	Khấu hao TSCĐ	-
3	Nguyên, nhiên liệu, phụ tùng	-
4	Sửa chữa lớn TSCĐ	-
5	Sửa chữa thường xuyên	47.406.000
6	Chi phí tiền điện	28.626.331
7	Chi phí bơm dầu & phục vụ chống hạn	16.584.000
8	Chi phí quản lý	71.700.000
9	Chi phí nạo vét kênh mương đầu mối	20.362.000
10	Chi BHLĐ	-
11	Chi khác	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>296.703.194</b>

## 3. Cân đối nguồn kinh phí hỗ trợ miễn thuỷ lợi phí :

3.1. Số KP miễn TLP theo dự toán được duyệt năm 2017: 305.289.730 đ

3.2. Số KP miễn TLP đề nghị quyết toán năm 2017: 296.703.194 đ

3.3. Số KP được nhận để thực hiện miễn TLP năm 2017: 250.000.000 đ

3.4. Số kinh phí thực hiện miễn TLP năm 2017 thiếu: 46.703.194 đ

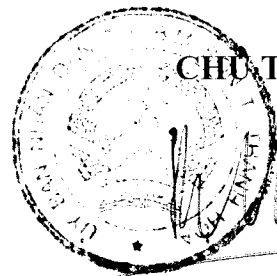
*Làm tròn số:* 47.000.000 đ

UBND thị xã Bim Sơn tổng hợp báo cáo Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa./

### Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;

- Lưu: VT, TCKH.



CHỦ TỊCH

Bùi Huy Hùng